



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG BỐ THÔNG TIN
KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH THÀNH PHẨM

MẪU SỐ 3

KQKTCL

Năm: 2024

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÁNG 04 NĂM 2024 - TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
TỈNH ĐỒNG NAI

QCVN 01-1:2018/BYT

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục (<2 NTU)	Mùi, vị	Màu sắc (≤ 15 TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic (≤ 0.01mg/l)	Coliforms tổng số (*) (< 3CFU/100ml)	Escherichia Coli (*) (< 1CFU/100ml)
1	Chi nhánh cấp nước Biên Hòa	Nước sinh hoạt	UBND phường Quyết Thắng.	25/04/2024	7.01	0.01	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.28	/	0/100ml	0/100ml
2		Nước sinh hoạt	UBND phường Trung Dũng.	25/04/2024	6.94	0.23	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.30	/	0/100ml	0/100ml
3		Nước sinh hoạt	Bể chứa.	25/04/2024	7.02	0.24	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.55	/	0/100ml	0/100ml
4	Chi nhánh cấp nước Thiện Tân	Nước sinh hoạt	Trạm tăng áp Thiện Tân 2.	19/04/2024	7.21	0.28	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.68	/	0/100ml	0/100ml
5		Nước sinh hoạt	Trạm cấp nước KCN Hồ Nai	19/04/2024	7.20	0.11	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.60	/	0/100ml	0/100ml
6		Nước sinh hoạt	Bể chứa	19/04/2024	7.07	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.73	/	0/100ml	0/100ml
7	Chi nhánh cấp nước Nhơn Trạch	Nước sinh hoạt	Đầu vào KCN Amata	19/04/2024	7.13	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.61	/	0/100ml	0/100ml
8		Nước sinh hoạt	Trụ cứu hỏa số 1/1 KCN Loteco	18/04/2024	7.11	0.32	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.67	/	0/100ml	0/100ml
9		Nước sinh hoạt	Bể chứa	19/04/2024	7.09	0.01	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.68	/	0/100ml	0/100ml

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục (<2 NTU)	Mùi, vị	Màu sắc (≤ 15 TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic (≤ 0.01mg/l)	Coliforms tổng số (*) (< 3CFU/100ml)	Escherichia Coli (*) (< 1CFU/100ml)	
10	Chi nhánh cấp nước Thạnh Phú	Nước sinh hoạt	Hộ Nguyễn Xuân Nghĩa, ấp 6-7, xã Thiện Tân, Vĩnh Cửu.	19/04/2024	7.11	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.47	/	0/100ml	0/100ml	
11		Nước sinh hoạt	Trạm giao dịch xã Thạnh Phú	19/04/2024	7.32	0.05	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.30	/	0/100ml	0/100ml	
12		Nước sinh hoạt	Bể chứa CNCN Thạnh Phú	19/04/2024	7.05	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.79	/	0/100ml	0/100ml	
13	Chi nhánh cấp nước Xuân Lộc	Trạm Gia Ray	Nước sinh hoạt	Bể chứa - PXN TT Gia Ray	23/04/2024	6.84	0.13	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.82	/	0/100ml	0/100ml
14			Nước sinh hoạt	Số nhà 363 Trần Phú, TT Gia Ray	23/04/2024	6.71	0.07	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.84	/	0/100ml	0/100ml
15			Nước sinh hoạt	165 Hùng Vương, TT Gia Ray	23/04/2024	6.66	0.37	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.48	/	0/100ml	0/100ml
16		Trạm Sông Ray	Nước sinh hoạt	Trạm cấp nước Sông Ray	23/04/2024	7.25	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.75	0.08	0/100ml	0/100ml
17			Nước sinh hoạt	Số nhà 15, ấp 1, đường 765, xã Sông Ray.	23/04/2024	7.34	0.12	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.60	0.05	0/100ml	0/100ml
18		Trạm Tâm Hưng Hòa	Nước sinh hoạt	Hộ Nguyễn Thị Kim Anh, ấp 4, xã Xuân Tâm, Xuân Lộc	23/04/2024	7.05	0.62	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.48	/	0/100ml	0/100ml
19			Nước sinh hoạt	Trạm Y tế Xuân Tâm	23/04/2024	6.96	0.32	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.36	/	0/100ml	0/100ml
20			Nước sinh hoạt	Trạm bơm Tâm Hưng Hòa	23/04/2024	6.99	0.23	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.62	/	0/100ml	0/100ml

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục (<2 NTU)	Mùi, vị	Màu sắc (≤ 15 TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic (≤ 0.01mg/l)	Coliforms tổng số (*) (< 3CFU/100ml)	Escherichia Coli (*) (< 1CFU/100ml)	
21	Chi nhánh cấp nước Xuân Lộc	Trạm Tân Phú	Nước sinh hoạt	Giếng 1- PXN Tân Phú	23/04/2024	6.38	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.66	0.02	0/100ml	0/100ml
22			Nước sinh hoạt	Giếng 2- PXN Tân Phú	23/04/2024	6.68	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.81	0.16	0/100ml	0/100ml
23			Nước sinh hoạt	Giếng 7- PXN Tân Phú	23/04/2024	6.36	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.63	KPH	0/100ml	0/100ml
24	Trạm Định Quán	Nước sinh hoạt	Bể chứa - PXN Định Quán	23/04/2024	6.75	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.61	/	0/100ml	0/100ml	
25			Trạm tăng áp Định Quán - PXN Định Quán	23/04/2024	6.76	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.49	/	0/100ml	0/100ml	
26			Số 183, QL20, TT Định Quán	23/04/2024	6.77	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.56	/	0/100ml	0/100ml	
27	Chi nhánh cấp nước Long Bình	Nước sinh hoạt	Trạm bơm tăng áp KCN Biên Hòa 2	19/04/2024	6.98	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.47	/	0/100ml	0/100ml	
28			Bể chứa CNCN Long Bình	19/04/2024	7.05	0.08	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.64	/	0/100ml	0/100ml	
29			UBND xã Hồ Nai 3	18/04/2024	7.04	0.19	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.63	/	0/100ml	0/100ml	
30	Chi nhánh cấp nước Vĩnh An	Nước sinh hoạt	UBND Thị trấn Vĩnh An.	22/04/2024	7.24	0.20	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.41	/	0/100ml	0/100ml	
31			TTYT huyện Vĩnh Cửu - công phụ	22/04/2024	7.08	0.21	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.39	/	0/100ml	0/100ml	
32			Bể chứa CNCN Vĩnh An.	22/04/2024	7.02	0.09	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.66	/	0/100ml	0/100ml	

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục (<2 NTU)	Mùi, vị	Màu sắc (≤ 15 TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic (≤ 0.01mg/l)	Coliforms tổng số (*) (< 3CFU/100ml)	Escherichia Coli (*) (< 1CFU/100ml)
33	Chi nhánh cấp nước Long Thành	Nước sinh hoạt	Trạm tăng áp Nhơn Trạch	24/04/2024	7.07	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.37	/	0/100ml	0/100ml
34		Nước sinh hoạt	Văn phòng chi nhánh	24/04/2024	7.05	KPH	Không mùi, không vị lạ	KPH	0.80	/	0/100ml	0/100ml

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

- KPH: Không phát hiện.

Biên Hòa, ngày 08 tháng 05 năm 2024

TUO GIÁM ĐỐC
TP. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

